TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị H sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang H sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Dương năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm

2019 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc, xảy ra tranh cãi nhau. Mâu thuẫn đã được hòa giải nH không cải thiện. Nay tình cảm không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có hai con là Nguyễn Quang H sinh năm 2003 và Nguyễn Quang H sinh năm 2006. Khi ly hôn chị H nhận nuôi con Nguyễn Quang H, để cho anh H nuôi con Nguyễn Quang H; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Quang H; giao con Nguyễn Quang H cho anh H nuôi; giao con Nguyễn Quang H cho chị H nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H được Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Dương cấp Giấy đăng kí kết hôn số 109 ngày 27/10/2005 nên hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống mặc dù đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh H.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như chị H trình bày ở trên là đúng. Quan điểm về nuôi con sau khi ly hôn như chị H đã trình bày là bảo đảm được lợi ích toàn diện và phù hợp với nguyện vọng của con. Vậy nên giao con Nguyễn Quang

H cho anh H nuôi; giao con Nguyễn Quang H cho chị H nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Quang H.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Quang H sinh ngày 24/12/2003 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Quang H sinh ngày 30/10/2006 cho chị Ngô Thị H trực tiếp. Các bên được quyền nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương biên lai số 0013154 ngày 05/5/2021. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Đại Bản, huyện An Dương
(Cơ quan cấp ĐKKH số 109 ngày 27/10/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng